

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2025

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Cửa

Ông Nguyễn Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Đức T, sinh ngày 20/9/1992; căn cước công dân số: 044092014566; địa chỉ: thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị T1, sinh ngày 14/4/1995; căn cước công dân số: 044195006303; địa chỉ: thôn B, xã T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Đức T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T1 tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 30/01/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh T lo đi làm ăn xa, vợ ở nhà không chăm lo gia đình, có các mối

quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, do đó phát sinh cãi nhau và mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Vào đầu tháng 8/2015, do mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài nên chồng vợ không có tiếng nói chung, không ai quan tâm, yêu thương ai, do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm, và không mong muốn hàn gắn tình cảm với nhau. Anh T được biết, hiện nay chị T1 đã có người đàn ông khác và chung sống hạnh phúc với người đàn ông khác.

Do tình cảm không còn nên anh T xin ly hôn với chị T1.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Lê Thị T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Trần Đức T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tài liệu do anh T cung cấp được biết chị T1 có nơi cư trú tại thôn B T, xã T, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh T và chị T1 tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Anh T cho rằng vợ chồng do phát sinh mâu thuẫn trong thời gian sống chung nên đã sống ly thân từ năm 2015, khi anh T lo đi làm ăn, vợ ở nhà không quan tâm gia đình, có mối quan hệ với người đàn ông khác. Bên cạnh đó, vợ

chồng đã sống ly thân từ rất lâu, không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Có thể thấy rằng, mục đích hôn nhân giữa anh T và chị T1 đã không đạt được, vợ chồng không có tình cảm và trách nhiệm chăm sóc nhau. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đến để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm nhưng chị T1 không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh T. Điều đó cho thấy, việc anh T nộp đơn khởi kiện ly hôn, chị T1 cũng không quan tâm, không có thiện chí hòa giải nhằm níu kéo, hàn gắn tình cảm. Nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Không có nên không xem xét

[2.3] Đối với quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức T:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Đức T và Lê Thị T1.

1.2. Về quan hệ con chung: Không có nên không xét.

1.3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Đức T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000173 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- UBND xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị;
- VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh